

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: **4018**/UBND- NC

V/v đơn đốc thực hiện các chỉ tiêu thi
đua của tỉnh Thái Nguyên năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày **11** tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Năm 2023, tỉnh Thái Nguyên đăng ký thi đua với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Cụm Thi đua các tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc (Cụm Thi đua) hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, phấn đấu được tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Văn bản số 486/TTr-SNV ngày 02/8/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, tập trung tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp để hoàn thành xuất sắc, vượt mức mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của tỉnh năm 2023, phấn đấu kết quả chấm điểm các tiêu chí trong Bảng chấm điểm của Cụm Thi đua thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn được giao phụ trách đạt mức cao nhất.

2. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (bằng văn bản) về kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Bảng chấm điểm qua Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) **trước ngày 31/12/2023** để thực hiện việc chấm điểm và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

(Có Bảng chấm điểm của Cụm thi đua các tỉnh Trung du và Miền núi phía Bắc năm 2023 gửi kèm theo)

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./e

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Huyenntt\TĐKT\Congvan26. *H*



CHỦ TỊCH

Trịnh Việt Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢNG CHẤM ĐIỂM CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA NĂM 2023
(Kèm theo Công văn số: **4018** /UBND-NC ngày **11** /8/2023 của UBND tỉnh)

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
I	CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH					550	
1	Thu ngân sách	tỷ đồng			100%	60	
2	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP)	%			100%	50	
3	Tổng kim ngạch xuất khẩu	triệu USD			100%	40	
4	Thu nhập bình quân đầu người	USD			100%	20	
5	Diện tích trồng rừng mới hoặc tỉ lệ che phủ rừng	ha hoặc %			100%	30	
6	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%			100%	30	
7	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2023 theo KH	xã			100%	30	
8	Số trường đạt chuẩn Quốc gia trong năm 2023 theo KH	trường			100%	30	
9	Số giường bệnh/vạn dân	giường			100%	30	
10	Giảm tỉ suất sinh (so KH)	‰			100%	20	
11	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới)	%			100%	35	
12	An ninh trật tự, an toàn xã hội (khen thưởng tổng kết phong trào thi đua năm 2023 do Chính phủ, Bộ Công an, UBND tỉnh tặng cho Công an tỉnh)	- Cờ, Bằng khen - Kết quả thực hiện			- Cờ thi đua của Chính phủ - Cờ thi đua của Bộ, tỉnh - Bằng khen của Bộ, tỉnh - Tình hình an ninh chính trị, trật tự ATXH ổn định	30 25 20 10	
13	Công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương (khen thưởng tổng kết phong trào)	- Cờ, Bằng khen - Kết quả thực hiện			- Cờ thi đua của Chính phủ - Cờ thi đua của Bộ, tỉnh	30 25	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
	thi đua năm 2023 do Chính phủ, Bộ Quốc phòng, UBND tỉnh, Quân khu tặng cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh)				- Bằng khen của Bộ, tỉnh - Cờ của Quân khu - Bằng khen của Quân khu - Thực hiện tốt công tác Quốc phòng - Quân sự địa phương	20 15 10 5	
14	Thực hiện an toàn giao thông a) Số người chết (so với cùng kỳ năm trước) b) Số vụ (so với cùng kỳ năm trước) c) Số người bị thương (so với cùng kỳ năm trước)	- Người - Vụ			- Giảm 3 tiêu chí - Giảm 2 tiêu chí - Giảm 1 tiêu chí - Không đạt 3 tiêu chí trên	15 10 5 0	
15	Thực hiện công tác cải cách hành chính				Nhóm (xếp thứ)	20	
	a) Kết quả chấm điểm (xếp hạng) chỉ số Par Index năm 2022 (Lấy kết quả chấm điểm chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2022 để chấm điểm năm 2023)	Điểm			- Nhóm I (01-05) - Nhóm II (06-10) - Nhóm III (11-49) - Nhóm IV (50-58) - Nhóm V (59-63)	15 12 9 6 0	
	b) Kết quả xếp hạng CCHC cấp tỉnh chỉ số Par Index (Lấy kết quả xếp hạng năm 2022 so với năm 2021 để chấm điểm năm 2023)	Bậc			- Tăng 3 bậc trở lên - Tăng 2 bậc - Tăng 1 bậc - Không tăng bậc - Giảm bậc	5 4 3 2 0	
16	Kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI				Nhóm (xếp hạng)	20	
	a) Kết quả xếp loại chỉ số PCI (Lấy kết quả xếp loại chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 để chấm điểm năm 2023)	Điểm			- Rất tốt - Tốt - Khá - Trung bình - Tương đối thấp	15 12 9 6 0	
	b) Kết quả xếp hạng năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI (Lấy kết quả xếp hạng năm 2022 so với năm 2021 để chấm điểm năm 2023)	Bậc			- Tăng 3 bậc trở lên - Tăng 2 bậc - Tăng 1 bậc	5 4 3	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
	2023)				- Không tăng bậc - Giảm bậc	2 0	
17	Kết quả xếp hạng chỉ số chuyển đổi số DTI (Lấy kết quả xếp hạng năm 2022 so với năm 2021 để chấm điểm năm 2023)	Bậc			- Tăng 3 bậc trở lên - Tăng 2 bậc - Tăng 1 bậc - Không tăng bậc - Giảm bậc	10 7 5 2 0	
18	Đảm bảo vệ sinh môi trường	Vụ việc			- Không có vụ ô nhiễm môi trường phải xử lý - Có vụ ô nhiễm môi trường nhưng cơ quan chức năng của tỉnh đã kịp thời phát hiện, xử lý - Có vụ ô nhiễm môi trường để cơ quan chức năng ở Trung ương phát hiện, xử lý	20 15 0	
19	Công tác phòng, chống dịch Covid-19	Tỷ lệ tiêm chủng đủ 3 mũi vaccine	Số trẻ em từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi		- Đạt 95% trở lên số người được tiêm theo KH - Đạt 90 - dưới 95% KH - Từ 80% - dưới 90% KH - Từ 70% - dưới 80% KH - Từ 60% - dưới 70% KH - Dưới 60% KH hoặc có văn bản phê bình của cấp trên	10 08 06 04 02 0	
20	Kết quả thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”					20	
	a) Tỷ lệ thôn, làng, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa (so KH)	thôn, làng, bản, tổ dân phố hoặc %			- 100% KH trở lên - Từ 80%-dưới 100% KH - Từ 70%-dưới 80% - Dưới 70% KH	10 8 5 0	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
	b) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” (so KH)	Gia đình hoặc %			- 100% KH trở lên - Từ 80%-dưới 100% KH - Từ 70%-dưới 80% - Dưới 70% KH	10 8 5 0	
II	THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					200	
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước	Hội nghị cấp tỉnh			- Đã tổ chức - Chưa tổ chức	10 0	
2	Tổ chức triển khai có hiệu công tác “Dân vận chính quyền” năm	Văn bản			- Có triển khai phối hợp Ban Dân vận Tỉnh ủy và BCS Đảng UBND tỉnh - Chưa triển khai	10 0	
3	Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả					20	
	a) Có Văn bản của Tỉnh ủy triển khai thực hiện mục tiêu giai đoạn (2022 - 2026)	Văn bản			- Đã ban hành - Chưa ban hành	10 0	
	b) Có Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện mục tiêu giai đoạn (2022 - 2026)	Văn bản			- Đã ban hành - Chưa ban hành	10 0	
4	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	Kế hoạch hằng năm			- Đã ban hành - Chưa ban hành	10 0	
5	Kết quả xây dựng Tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh (so KH)	%			- Đạt 100% KH - Từ 90% → dưới 100% - Từ 80% → dưới 90%	20 15 10	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
					- Dưới 80%	0	
6	Kết nạp đảng viên mới (so KH)	%			- Đạt 100% KH - Từ 90% → dưới 100% - Từ 80% → dưới 90% - Dưới 80%	20 15 10 0	
	Kết quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội					90	
	a) Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh được Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam hoặc Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc tỷ lệ đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trên tổng số đơn vị trực thuộc	Cờ, Bằng khen tổng kết phong trào thi đua năm 2023, %			- Cờ - Bằng khen - 100% trở lên - Từ 80% → dưới 100% - Dưới 80%	15 13 10 5 0	
7	b) Liên đoàn Lao động tỉnh được khen thưởng của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam hoặc Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc tỷ lệ đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trên tổng số đơn vị trực thuộc	Cờ, Bằng khen tổng kết phong trào thi đua năm 2023, %			- Cờ - Bằng khen - 100% trở lên - Từ 80% → dưới 100% - Dưới 80%	15 13 10 5 0	
	c) Hội Nông dân tỉnh được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc tỷ lệ đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trên tổng số đơn vị trực thuộc	Cờ, Bằng khen tổng kết phong trào thi đua năm 2023, %			- Cờ - Bằng khen - 100% trở lên - Từ 80% → dưới 100% - Dưới 80%	15 13 10 5 0	
	d) Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh được Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc tỷ lệ đơn vị xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trên tổng số đơn vị trực thuộc	Cờ, Bằng khen tổng kết phong trào thi đua năm 2023, %			- Cờ - Bằng khen - 100% trở lên - Từ 80% → dưới 100% - Dưới 80%	15 13 10 5 0	
	đ) Hội LHPN tỉnh được TW Hội LHPN Việt Nam khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc tỷ lệ đơn vị trực thuộc xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	Cờ, Bằng khen tổng kết phong trào thi đua năm 2023, %			- Cờ - Bằng khen - 100% trở lên - Từ 80% → dưới 100%	15 13 10 5	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
	trở lên trên tổng số đơn vị trực thuộc				- Dưới 80%	0	
	e) Hội Cựu Chiến binh tỉnh được TW Hội Cựu chiến binh Việt Nam khen thưởng hoặc Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng hoặc tỷ lệ đơn vị trực thuộc xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trên tổng số đơn vị trực thuộc	Cờ, Bằng khen tổng kết phong trào thi đua năm 2023, %			- Cờ - Bằng khen - 100% trở lên - Từ 80% → dưới 100% - Dưới 80%	15 13 10 5 0	
8	Kết quả chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước (đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý)	Người					
	a) Không có cán bộ vi phạm bị khiển trách trở lên	Người			Tiêu chí a	20	
	b) Có cán bộ vi phạm bị khiển trách	Người			Tiêu chí b	15	
	c) Có cán bộ vi phạm bị hình thức cảnh cáo	Người			Tiêu chí c	10	
	d) Có cán bộ vi phạm bị truy tố	Người			Tiêu chí d	0	
III	THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG (TĐKT)					200	
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng					20	
1.1	Triển khai kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về công tác thi đua khen thưởng:					8	
-	<i>Ban hành các Văn bản chỉ đạo thực hiện công tác thi đua, khen thưởng</i>	Văn bản			- Ban hành - Không ban hành	1 0	
-	<i>Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh kịp thời đúng quy định của Luật Thi đua Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật TĐKT</i>	Văn bản			- Ban hành Quy định - Không ban hành	1 0	
-	<i>Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua- Khen thưởng cấp tỉnh</i>	Văn bản			- Ban hành Quy chế - Không ban hành	1 0	
-	<i>Thường xuyên củng cố, kiện toàn Hội đồng Thi đua-Khen thưởng và bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với Luật Thi đua, khen thưởng.</i>	Văn bản			- Ban hành Quyết định - Không ban hành	2 0	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
-	<i>Văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thành lập, hoạt động của Hội đồng TĐKT các cấp.</i>	Văn bản			- Ban hành Hướng dẫn - Không ban hành	1 0	
-	<i>Phân công thành viên Hội đồng trực tiếp phụ trách các đơn vị và Khối, Cụm thi đua.</i>	Văn bản			- Ban hành văn bản - Không ban hành	2 0	
1.2	Công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh)	Đơn vị			- Từ 10 đơn vị trở lên - Dưới 10 đơn vị - Không thực hiện	10 5 0	
1.3	Xây dựng quy chế của Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi toàn tỉnh, toàn quốc.	Văn bản			- Ban hành Quy chế - Không ban hành	1 0	
1.4	Có hướng dẫn công nhận sáng kiến ở cơ sở theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013TT-BKHQN và phạm vi ảnh hưởng, của sáng kiến.	Văn bản			- Ban hành Hướng dẫn - Không ban hành	1 0	
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua					60	
2.1	<i>Phong trào “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”</i>					10	
	- Có Kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp thực hiện phong trào.	Văn bản				5	
	- Tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng kịp thời.	Hội nghị				5	
2.2	<i>Phong trào “Vi người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”</i> giai đoạn 2021 - 2025:					10	
	- Có Kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp thực hiện phong trào.	Văn bản				5	
	- Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng kịp thời.	Hội nghị				5	
2.3	<i>Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”</i> giai đoạn 2021 - 2025:					10	
	- Có Kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp thực hiện phong trào.	Văn bản				5	
	- Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng kịp thời.	Hội nghị				5	
2.4	<i>Phong trào thi đua “Cán bộ công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở”</i>	Văn bản				10	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
	- Có Kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp thực hiện phong trào. - Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng kịp thời.	Văn bản Hội nghị				5 5	
2.5	Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” - Có Kế hoạch tổ chức thực hiện; đề ra nội dung, giải pháp thực hiện phong trào. - Sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét khen thưởng kịp thời.	Văn bản Hội nghị				10 5 5	
2.6	Phát động, triển khai các phong trào thi đua gồm các nội dung: - Có kế hoạch triển khai. - Có sơ kết, tổng kết, đánh giá, xét khen thưởng kịp thời. - Có điển hình tiêu biểu để các đơn vị học tập.	Văn bản				4 4 2	
3.	Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến					30	
3.1	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến	Văn bản			- Ban hành văn bản - Không ban hành	1 0	
3.2	Có ký kết chương trình phối hợp để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến với: - Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh. - Báo của địa phương.	Văn bản				2 2	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
3.3	<p>Mở các chuyên trang, chuyên mục cụ thể của báo, đài phát thanh, truyền hình hàng tháng, hàng quý để tuyên truyền và nhân rộng các gương điển hình tiên tiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyên mục trên Đài Phát thanh và Truyền hình (có báo cáo số lượng cụ thể). - Chuyên trang, chuyên mục trên các báo (có báo cáo số lượng cụ thể). - Tổ chức tuyên truyền trên Cổng TTĐT của tỉnh (có báo cáo số lượng cụ thể). - Tổ chức tuyên truyền trên trang Web của Sở nội vụ hoặc ban TĐKT (có báo cáo số lượng cụ thể). 	Văn bản			8		
						2	
						2	
						2	
3.4	<p>Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Hội nghị để biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến (nội dung, số lượng đại biểu). - Có nhiều gương điển hình tiên tiến để tuyên truyền, nhân rộng (có báo cáo số lượng cụ thể). - Giới thiệu được mô hình, gương điển hình tiên tiến về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương để tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. 	Văn bản			17		
						10	
						5	
						2	
4.	Công tác khen thưởng					40	
4.1	Thẩm định hồ sơ khen thưởng đúng qui định pháp luật (Mỗi hồ sơ bị trả lại trừ 0,5 điểm; tổng số điểm trừ không quá 5 điểm).	Văn bản			100% hồ sơ trình cấp Nhà nước được duyệt.	10	
4.2	Có tỷ lệ khen thưởng cấp Nhà nước cho người lao động trực tiếp so với năm trước:	Văn bản			Tăng 20% trở lên Tăng 15% trở lên Tăng 10% trở lên Tăng 05% trở lên	10 8 6 4	

Số TT	NỘI DUNG CHỈ TIÊU THI ĐUA	ĐƠN VỊ TÍNH	NĂM 2023		ĐIỂM		
			Kế hoạch	Thực hiện	Thang điểm	Điểm chuẩn	Tự chấm
4.3	Tỷ lệ khen thưởng cấp tỉnh cho người lao động trực tiếp	Văn bản			Đạt 60% trở lên Đạt 50% trở lên Đạt 40% trở lên Đạt 30% trở lên Đạt 20% trở lên	15 10 8 6 4	
4.4	Thực hiện tốt việc phát hiện khen thưởng.					5	
5.	Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có khiếu nại, tố cáo hoặc giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định và gửi kết quả về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.	Văn bản				5	
6.	Tổ chức bộ máy làm công tác TĐKT và công tác đào tạo bồi dưỡng:					30	
6.1	Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (Cấp tỉnh, huyện, sở ngành và kiêm nhiệm cấp xã).	Văn bản				10	
6.2	Bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng - Tổ chức lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng. - Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do Trung ương tổ chức.	Văn bản				20 10 10	
7	Chế độ thông tin báo cáo:					15	
7.1	- Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn. - Triển khai gửi file điện tử kèm theo hồ sơ trình khen.	Văn bản				4 2	
7.2	Nộp hồ sơ trình khen thưởng đúng thời gian, đủ thành phần, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định.	Văn bản				3	
7.3	Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp nhà nước kịp thời, đồng bộ.	Văn bản				3	
7.4	Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước theo đúng quy định.	Văn bản				3	
TỔNG CỘNG (I+II+III)						950	